

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18/6/2020;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;  
Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính  
phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ  
Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Quảng Trị dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu  
tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách  
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ  
họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đầu  
tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

a) Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện  
Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, giao  
UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và báo  
cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội; VPQH; Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo); VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Trị; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**

**QUY ĐỊNH**  
**Về chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND  
ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các nội dung hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư năm 2020.

b) Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư.**

1. Trong trường hợp có nhiều dự án đề xuất được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này thì danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, dự án có thang điểm xếp loại theo tiêu chí cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

2. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ đầu tư có các mức hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

3. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

4. Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Ngân sách tỉnh hỗ trợ sau đầu tư theo các chính sách cụ thể quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư.**

1. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch khác (nếu có).

3. Dự án đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.

4. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.

5. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

6. Nhà đầu tư được xem xét hỗ trợ phải đồng thời đáp ứng điều kiện cụ thể theo từng chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương II Quy định này.

### **Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.**

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức điểm</b>
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1

## **Chương II**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án:**

1. Điều kiện áp dụng: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

## 2. Mức hỗ trợ:

a. Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

b. Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

## 3. Thời điểm hỗ trợ:

- Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

- Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

## **Điều 6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực:**

### 1. Điều kiện áp dụng:

a. Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

b. Có hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội, khi có đủ điều kiện sau :

- Người lao động có tên trong danh sách đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ.

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội) .

c. Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 15 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.

d. Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a. Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động.

b. Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động.

c. Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3. Thời điểm hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

**Điều 7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.**

1. Điều kiện áp dụng:

a. Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b. Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

c. Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2. Mức hỗ trợ:

a. Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

b. Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m<sup>2</sup> nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

**Điều 8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.**

1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a. Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị ([www.quangtri.gov.vn](http://www.quangtri.gov.vn)) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

b. Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a. Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b. Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

c. Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

### 3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a. Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ 50% gồm các chi phí lệ phí thuê gian hàng, vận chuyển sản phẩm, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí phương tiện vé tàu xe của nhà đầu tư (01 người), mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia trong nước, không quá 20 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia tại khu vực Châu Á; 35 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc; 45 triệu đồng tại khu vực Châu Mỹ.”.

## Chương III

### KINH PHÍ THỰC HIỆN

#### **Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.**

1. Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a. Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

b. Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### 2. Cơ chế bố trí hỗ trợ đầu tư:

b) Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi các hạng mục được xem xét hỗ trợ hoàn thành và nghiệm thu; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn hỗ trợ đầu tư./.